

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX tăng 16.75 điểm, tương ứng mức giảm 1.26%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước.

[FTM]

GVR

[Cập nhật công ty]

HSG

[Nhận định xu hướng]

Dư địa tiếp tục đi lên trong ngắn hạn của chỉ số vẫn đang bị hạn chế và không loại trừ khả năng đối mặt với rủi ro đảo chiều tại vùng kháng cự kế tiếp.

TUẦN 16-20/06

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,349.35	+1.26
VN30	1,435.19	+0.81
HĐTL VN30F1M	1,424.20	+0.33
HNXINDEX	227.07	+1.72
HNX30	468.54	+3.31
UPCOM	99.18	+0.70
USD/VND	26,129	+0.41
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.19	+8
Lãi suất qua đêm (%)	1.17	-176
Dầu (WTI, \$)	75.66	+24.46
Vàng (LME, \$)	3,351.00	+1.88



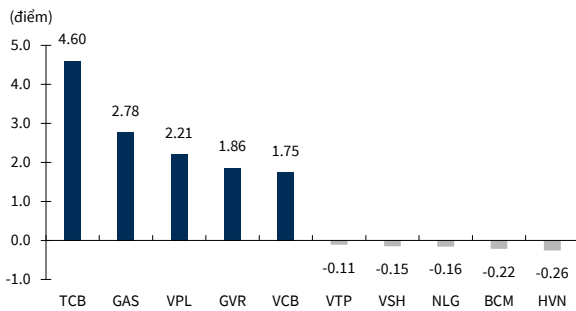
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX có xu hướng tăng nhẹ trong tuần qua, +16.75 điểm tương ứng +1.26%, với thanh khoản giảm nhẹ. Tiện ích, Khách sạn, Nhà hàng & Giải trí và Hoá chất là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại có động thái bán ròng khá tích cực với giá trị 581 tỷ đồng, tập trung ở các mã HPG, NVL, và VCB; trong khi tự doanh bán ròng nhẹ ở mức 1,169 tỷ đồng.

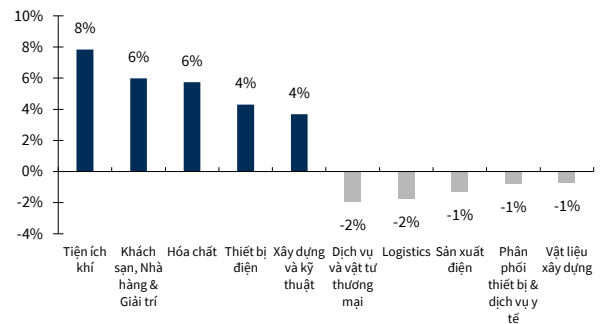
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán 1,638 HĐTL VN30F1M trong tuần qua và đang duy trì vị thế bán lũy kế 5,560 hợp đồng. Tự doanh bán ròng 5,200 hợp đồng và đang duy trì vị thế bán lũy kế 8,622 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



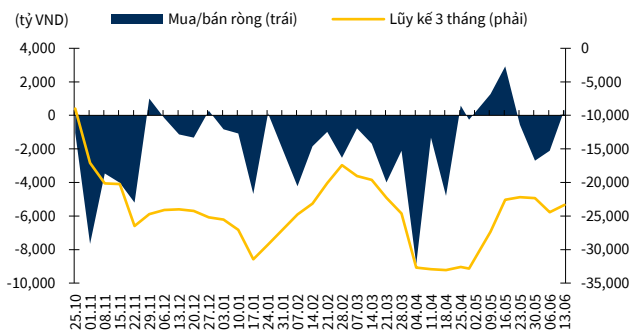
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



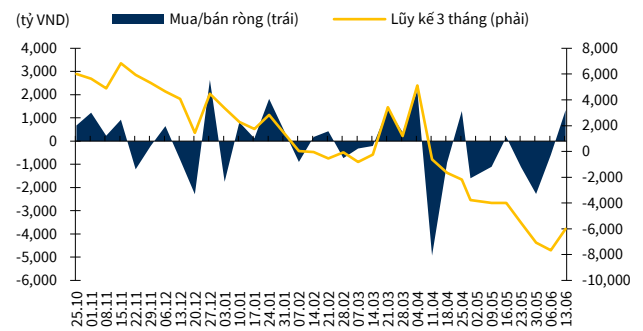
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



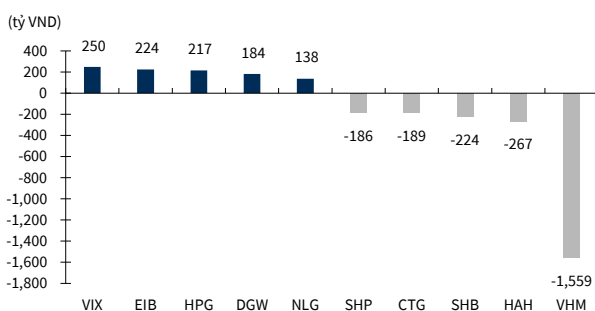
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



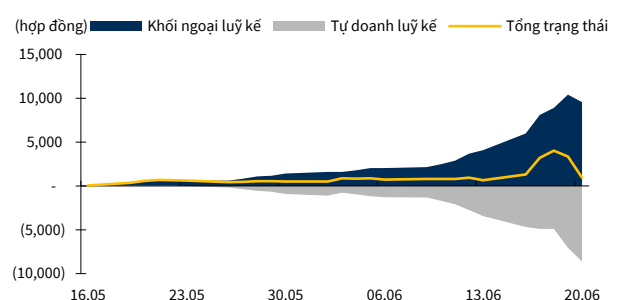
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

Tập đoàn Cao su Việt Nam (GVR)

Đẩy mạnh HĐKD cốt lõi – Cao su, BĐS KCN

Năm 2025, GVR đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu đạt 8%YoY

- Tại ĐHCĐ năm 2025, Công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2025 với Tổng doanh thu đạt 31,044 tỷ đồng (+8%YoY) và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 4,974 tỷ đồng (+3% YoY). Bên cạnh đó, công ty cũng đặt kế hoạch tổng vốn đầu tư phát triển 6,884 tỷ đồng (+11% YoY)

6T2025 hoàn thành 43% kế hoạch Lợi nhuận trước thuế

- Ban lãnh đạo (BLĐ) GVR cho biết, 6 tháng đầu năm, ước tính doanh thu đạt 11,500 tỷ VND, hoàn thành 40% kế hoạch năm 2025 và Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 2,500 tỷ đồng, hoàn thành 43% kế hoạch năm 2025

Màng cao su – lạc quan với xu hướng giá cao su

- Đánh giá về tác động của Tradewar 2.0 đến màng cao su:
 - (1) Tác động trực tiếp – tác động không lớn: công ty cho biết khoảng 8% sản lượng cao su của GVR được xuất khẩu sang Mỹ. BLĐ kỳ vọng Việt Nam có thể đạt được những thỏa thuận thương mại tích cực với Mỹ, giúp giảm mức Thuế đối ứng, từ đó giảm bớt tác động tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu của công ty;
 - (2) Tác động gián tiếp – tác động mạnh đến giá cao su: Hơn 80% doanh thu của GVR đến từ màng cao su, chủ yếu là sản xuất tấm cao su (RSS) với giá bán chịu tác động mạnh từ biến động giá cao su thế giới. Trade War 2.0 leo thang căng thẳng đã khiến giá cao su thế giới (RSS3) có lúc giảm tới 22% vào tháng 4.
- Kỳ vọng mức giá bán cao su trung bình trong 2025 đạt 46-47 triệu VND/tấn (+8%YoY). Công ty lạc quan về chu kỳ phục hồi mới của ngành cao su, bắt đầu từ năm 2025. BLĐ ước tính giá bán cao su bình quân của GVR trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 52 triệu VND/tấn, tăng 23% so với năm 2024 (43 triệu VND/tấn). Do đó, công ty kỳ vọng giá cao su trung bình cả năm 2025 đạt 46-47 triệu VND/tấn (+8% YoY)
- Tiếp tục mở rộng diện tích trồng cao su. Tổng diện tích trồng cao su của GVR đạt 380,043ha trong 2025, trong đó diện tích trồng cao su tại Việt Nam (266,669ha) đang dần bị thu hẹp. Do đó, công ty định hướng mở rộng thêm diện tích trồng cao su ở Lào là khoảng 30,000 ha và 40,000 ha tại Campuchia, nhằm duy trì sản lượng cao su khoảng 500,000 – 600,000 tấn cao su/năm.

Tập đoàn Hoa Sen (HSG)

KQKD Q3 FY2025 vượt kỳ vọng

18/06/2025

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên
nguyennnd1@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

Lợi nhuận 8M FY25 đạt 113% kế hoạch năm

HSG ghi nhận 25,099 tỷ VND doanh thu và 567 tỷ VND LNST trong 8M FY25, hoàn thành 66%/113% kế hoạch năm. Kết quả LNST vượt kỳ vọng của chúng tôi nhờ biên lợi nhuận cải thiện trong Q3 FY25, được hỗ trợ một phần bởi các nỗ lực tối ưu hàng tồn kho (tồn kho thành phẩm, nguyên vật liệu Q2 FY25 giảm 33% YoY).

Sản lượng xuất khẩu tạo nền thấp trong FY2025, động lực tăng trưởng chính từ nhu cầu trong nước

HSG cho biết đã các đơn hàng xuất khẩu đi Mỹ (chiếm 7% tổng doanh thu) đã tạm dừng từ tháng 09/2024 do các nhà nhập khẩu lo ngại các vấn đề liên quan tới thuế quan và rủi ro truy thu thuế. Chúng tôi cho rằng việc sản lượng xuất khẩu sụt giảm sẽ tạo nền thấp trong FY2025 và kỳ vọng sẽ dần hồi phục trong tương lai nhờ nỗ lực mở rộng và đa dạng hóa thị trường mục tiêu. Chúng tôi cũng duy trì quan điểm rằng động lực thúc đẩy tăng trưởng doanh thu sẽ tới từ thị trường nội địa nhờ hoạt động xây dựng dân dụng hồi phục và thị trường Bất động sản bước vào chu kỳ tăng trưởng mới trong 2025 – 2027. Bên cạnh đó, HSG cũng có lợi thế tại thị trường nội địa so với các đối thủ cạnh tranh nhờ sở hữu hệ thống Hoa Sen Homes. KBSV ước tính sản lượng tiêu thụ của HSG tăng 0%/7% trong FY2025/FY2026.

Giá thép được dự báo đi ngang trong 2025, kỳ vọng biên lãi gộp ổn định

Chúng tôi duy trì dự phóng giá thép tăng 1%/2% trong 2025/2026 trong kịch bản cơ sở và ước tính biên lãi gộp của HSG đạt trung bình 12% trong FY2025/FY2026.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 36,500 VND/cổ phiếu

KBSV điều chỉnh dự phóng LNST của HSG đạt 789/810 tỷ VND trong FY2025/FY2026 và xác định giá trị hợp lý của HSG đạt 18,000 VND/cổ phiếu.

TRUNG LẬP duy trì

Giá mục tiêu	VND 18,000
Tăng/giảm (%)	6.5%
Giá hiện tại (18/06/2025)	VND 16,900
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 18,000
Vốn hóa thị trường	1.1/0.4
(nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	76.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	114.1/4.4
Sở hữu nước ngoài (%)	8.4%
Cổ đông lớn	
Lê Phước Vũ	16.9%

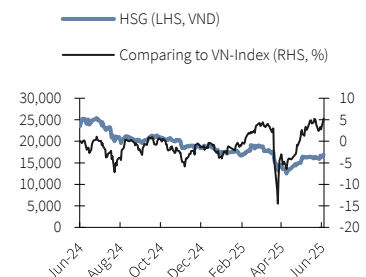
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	3	-10	-9	-33
Tương đối	-1	-11	-15	-39

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	31,651	39,270	39,631	42,518
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	74	499	899	981
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	25	510	789	810
EPS (VND)	40	828	1,280	1,315
Tăng trưởng EPS (%)	-90	1,976	55	3
P/E (x)	439.0	21.0	13.2	12.9
P/B (x)	1.0	1.0	0.9	0.9
ROE (%)	0.2	4.7	7.1	7.0
Tỷ suất cổ tức (%)	0.0	2.9	3.0	3.0

Nguồn: FiinProX, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
		Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
		Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
		Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
		Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
		Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1400 (+10)

Kháng cự gần: 1365 (+10)

Hỗ trợ gần: 132x

Hỗ trợ xa: 1290 (+10)

VNINDEX cho tín hiệu phục hồi tích cực trên khung tuần với sự hình thành của một cây nến tăng điểm thân dài, lấy lại phần lớn số điểm đã mất của 2 tuần điều chỉnh trước đó. Mặc dù vậy trên khung ngày, phần nhiều đà tăng của chỉ số được tạo bởi phiên đầu tuần trước khi trải qua diễn biến tăng nhẹ, đan xen các nhịp điều chỉnh về cuối tuần đi kèm thanh khoản có phần giảm sút. Bên cạnh đó, diễn biến phân hóa rõ nét và dòng tiền thiếu sự lan tỏa mạnh cũng chưa đủ để xác nhận cho tín hiệu tăng điểm chắc chắn. Như vậy, dư địa tiếp tục đi lên trong ngắn hạn của chỉ số vẫn đang bị hạn chế và không loại trừ khả năng đối mặt với rủi ro đảo chiều tại vùng kháng cự kế tiếp.

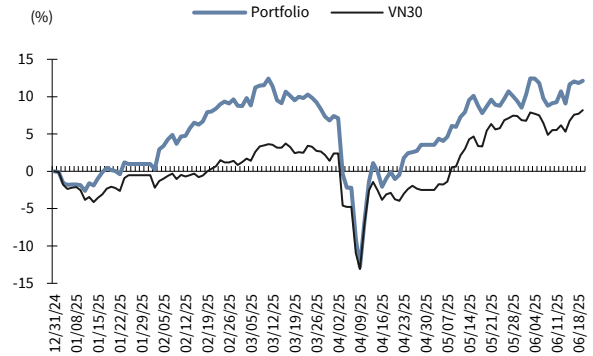
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
TCB	35,600	34,000	11.7%	9.7	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VCI	43,000	35,800	-0.6%	N/A	N/A	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024 - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Thị phần môi giới đang có xu hướng cải thiện	VCI
VNM	65,300	56,600	3.1%	12.8	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện - Doanh nghiệp có tỷ suất cổ tức hấp dẫn ở mức 7.9% - Tập trung chính vào thị trường nội địa nên hạn chế được tác động tiêu cực của thuế quan	VNM
FPT	151,900	116,100	-0.3%	18.1	19.2%	- Xu hướng chuyển đổi số toàn cầu tạo động lực tăng trưởng cho mảng CNTT năm 2025 ước đạt 22% - Dự án đầu tư vào AI tại Nhật Bản dự kiến đem về doanh thu 100 triệu USD với tỷ suất EBITDA 50% - Mảng giáo dục tạo lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực trong dài hạn cho FPT, đồng thời đóng góp vào tăng trưởng tổng doanh thu của tập đoàn	FPT
PC1	30,600	22,150	0.5%	16.1	7.4%	- Mảng EPC tạo điểm nhấn tích cực nhờ việc thúc đẩy đầu tư công và Quy hoạch Điện VIII - Mảng điện có tiềm năng tăng trưởng nhờ 2 dự án Bảo Lạc A, Thượng Hà dự kiến khai thác từ 2026 - Phát triển KCN là động lực tăng trưởng trong trung và dài hạn của PC1 với gần 400 ha đất KCN tại Hà Nam, Hải Phòng, Bắc Giang, dự kiến có thể bắt đầu cho thuê từ 2026	PC1
VND	19,200	16,650	6.1%	N/A	N/A	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024 - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý	VND
VCG	25,000	21,350	-2.1%	10.6	19.2%	- Lượng backlog xây dựng lớn, đảm bảo tăng trưởng doanh thu trong 2 năm tới - VCG với hồ sơ năng lực tốt có lợi thế cạnh tranh khi đấu thầu các dự án đầu tư công. - VCG dự kiến bán buôn 1 phần dự án Cát Bà Amatina	VCG
HPG	35,600	27,000	4.9%	10.6	19.2%	- BĐS hồi phục, đầu tư công được đẩy mạnh và AD được phê duyệt giúp sản lượng tiêu thụ 25/26 ước tăng 27%/23% - Kỳ vọng giá quặng sắt, than cốc giảm trong 2025, tác động tích cực lên biên của HPG - Giai đoạn 2 DQ2 đi vào hoạt động từ 1Q2026, 2 lò cao lớn giúp tối ưu chi phí sản xuất	HPG

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T: Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
▼ Asia (11)								
China	31MAR2025			+4,271.5	+8,605.6	+8,605.6	+19,065.2	
India	18JUN2025	-69.2	-53.2	-145.2	+2,863.7	-10,673.1	-9,717.6	-21,838.0
Indonesia	19JUN2025	-76.4	-108.9	-317.0	-1,213.0	-3,042.6	-1,361.7	+641.7
Japan	13JUN2025		+3,285.9	+4,529.9	+43,437.2	+6,091.3	-30,704.5	-48,898.9
Malaysia	19JUN2025	-25.9	-85.4	-281.6	-461.7	-2,703.6	-3,586.1	-3,844.0
Philippines	19JUN2025	-14.6	-47.2	-39.5	-352.8	-562.1	-465.7	+414.5
S. Korea	20JUN2025	+439.7	+248.7	+3,848.3	-2,219.4	-7,528.4	-21,958.7	-40,230.8
Sri Lanka	19JUN2025	+3	-2	-1.9	+1.3	-34.6	-37.4	-19.7
Taiwan	19JUN2025	-771.6	-73.9	+445.1	+7,842.5	-10,447.0	-37,055.8	-37,490.9
Thailand	19JUN2025	-21.1	-183.6	-238.3	-1,159.1	-2,331.1	-3,514.2	+1,818.4
Vietnam	19JUN2025	-33.6	+16.6	-48.0	-541.6	-1,545.9	-3,238.2	-955.3
▼ Americas (5)								
Brazil	16JUN2025	+282.5	+282.5	+623.7	+2,521.3	+4,368.0	+6,333.8	+8,463.4
Canada	30APR2025			+8,268.8	+8,268.8	-20,058.8	-26,076.2	-10,191.8
Chile	31MAR2025				-290.1	-290.1	-1,242.6	+21.0
Colombia	31MAR2025				+180.9	+180.9	+249.2	+717.1
United States	30APR2025			-18,821.0	-18,821.0	+4,765.0	+442,063.0	+562,266.0
▼ EMEA (21)								
Bulgaria	30APR2025			+10.9	+10.9	+6.0	-24.3	+28.3
Czech Republic	30APR2025			+21.3	+21.3	-738.3	+1,771.1	-474.6
Dubai	19JUN2025	-23.7	-11.8	-76.7	+358.1	+701.4	+984.0	+187.1
Euro Area	30APR2025			-13,683.8	-13,683.8	+44,300.9	+387,156.0	+167,753.7
France	30APR2025			+417.0	+412.0	-11,354.0	+10,144.0	+6,932.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	.00	-1.87	-20.17	-72.40	-119.82	-249.99	-429.97
Maximum	.00	+33	+12.85	+2.17	+3.80	+22.85	+64.74
Average	.00	-.17	-.97	-6.16	-11.10	-24.66	-17.05
Median	.00	.00	.00	-.15	-.15	-.03	.00
Sum	.00	-4.42	-25.20	-160.13	-288.59	-641.16	-443.22
1) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	-.60	-20.17	-72.40	-119.82	-249.99	+38.47
2) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Syn...	.00	.00	.00	.00	.00	-50.96	+24.79
3) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
4) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
5) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
6) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
7) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
8) Premia Vietnam ETF	.00	.00	-.33	-.02	-.02	-3.85	-12.65
9) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-.57	-5.30	-23.08	-49.93	-69.47	-137.11
10) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	-.05	-.18	-.64	-1.11	+2.21	+9.33
11) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
13) KIM Growth VN30 ETF	.00	-1.66	-1.92	+1.12	+1.17	+22.85	+64.74
14) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	-1.47	-1.47	-3.10	+6.01
15) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	-.28	-.28	+1.46	+1.46
16) MAFN VN30 ETF	.00	+33	+40	+76	+3.80	+15.58	+6.86
17) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	+41	-.34	-.61	-4.27	+7.31
18) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	-.07	-.73	-.73	-.07	+2.33
19) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	-.16	-.37	-.37	-.37	-6.32
20) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	-1.81	-3.34	-4.45	-14.52	-130.00
21) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-1.87	+12.85	-15.72	-32.87	-118.15	-429.97
22) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
23) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+2.17	+1.10	+1.10	+8.00
24) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Ca...	.00	.00	-.20	-.38	-1.29	-1.21	-6.03
25) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	+3.45	-26.03	-57.98	-110.44	+63.32
26) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCL...	.00	.00	-12.19	-18.38	-23.71	-57.98	+48.59

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.